

TỖ-NẠI-DA QUYỂN 6

Hai pháp Bất định và ba mươi pháp Xả đọa

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá-

ệ.

Bấy giờ, tôn giả Ca-lưu-đà-di thường đến nhà Ưu-bà-di Phù-đới

và cùng cô ta ngồi ở nơi kín đáo. Ưu-bà-di Phù-đà (đới) muốn làm việc bất tịnh nên cùng ngồi chung một chỗ. Ca-lưu-đà-di cũng đồng ý nhưng sợ phạm giới nên không dám.

Thấy vậy, các trưởng giả ở nhà bên cạnh nói với nhau:

- Sa-môn Thích chủng tự ca ngợi mình tinh tấn, độc thân, nay lại cùng phụ nữ ngồi ở chỗ kín, ắt là có lý do.

Các Tỳ-kheo đầu-đà đến bạch với Đức Thế Tôn đầy đủ việc ấy.

Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi Ưu-đà-di:

- Việc ấy có thật không?

Ưu-đà-di bạch Phật:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn:

Nhân việc đó, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng hòa hợp, nhằm tạo đủ mười công đức để kết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào cùng người nữ ngồi ở chỗ kín, có người nữ khác nói, phạm một trong ba pháp Ba-la-di, Tăng-già-bà-thi-sa và Ba-dật-đề; và Tỳ-kheo ấy chấp nhận đã phạm ba pháp đó, hoặc Ba-la-di, hoặc Tăng-già-bà-thi-sa, hoặc Ba-dật-đề, đó là phạm Bất định.

Khi ấy, Ca-lưu-đà-di lại đến nhà Ưu-bà-di Phù-đới, đem ghế ra cùng ngồi nơi đất trống. Ở nơi trống trải ấy, Ưu-bà-di này định ôm Ca-lưu-đà-di kéo lại cùng ngồi một chỗ. Ca-lưu-đà-di muốn làm theo nhưng lại sợ phạm giới.

Các trưởng giả thấy vậy liền nói với nhau:

- Sa-môn Thích tử thường tự khen ngợi là tinh tấn, độc thân mà nay lại cùng người nữ ngồi nói chuyện ở nơi đất trống, ắt là có lý do.

Nghe vậy, các Tỳ-kheo đầu-đà đến bạch đầy đủ với Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào cùng phụ nữ mang ghé cùng ngồi ở đất trống, có phụ nữ khác nói, phạm hai pháp Tăng-già-bà-thi-sa, Ba-dật-đề và Tỳ-kheo này chấp nhận đã phạm hai pháp ấy, đó là pháp Bất định.

Đức Thế Tôn ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc này, Thích tử Bạt-nan-đà cất chứa y áo, để lâu đến độ hư mục, bị trùng, mọt, chuột gặm nhấm. Thấy vậy, các trưởng giả đều chê trách, tự nói với nhau:

- Sa-môn Thích tử lẽ ra nên tiết kiệm y áo, nay lại cất chứa lâu đến độ bị hư mục, bị trùng, mọt, chuột gặm nhấm.

Thấy vậy, các trưởng giả bảo với các Tỳ-kheo đầu-đà, các Tỳ-kheo không biết trả lời làm sao, liền đến bạch đầy đủ với Thế Tôn. Nhân việc đó, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng hòa hợp, nhằm tạo đủ mười công đức nên kết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào có ba y và y công đức đã hết thời hạn thì phải thọ trì cho đến hết đời. Nếu nhận quá, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Đức Phật ở tại vườn Trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương-xá.

Bấy giờ, Ma-ha-kế-diệp ở núi Kỳ-xà-quật. Vì một việc nhỏ của Tăng, Ma-ha-kế-diệp không mặc y Tăng-già-lê mà đến vườn Trúc. Lúc này, trời mưa dầm nên vị ấy không trở về núi Kỳ-xà-quật được, đến sáng, vị ấy mới trở về hang đá. Vị ấy phân vân không biết mình có bị mất Tăng-già-lê không, liền đến bạch với Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Nếu Tỳ-kheo không mặc ba y và y công đức đã hết thời hạn mà đến ngủ đêm ở nhà người khác, không mang theo Tăng-già-lê, Uất-đa-la-tăng và An-đà-hội - trừ khi được Tăng cho phép -, phạm Ni-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy có Tỳ-kheo ni Đạt-mộ-đề-na cùng các Tỳ-kheo ni kết hạ

ở Xá-vệ. Những binh sĩ của vua Ba-tư-nặc cư trú trong vườn, gần chỗ các Tỳ-kheo ni. Những binh sĩ này nhận lương của vua Ba-tư-nặc, ngày ngày đánh bạc, tiêu dùng phung phí nên không đủ nuôi thân và các bà vợ không đủ áo che thân. Hàng ngày, các Tỳ-kheo ni đều nghe họ đùa giỡn.

Một buổi sáng nọ, Tỳ-kheo ni Đạt-mộ-đề-na đến nhà vợ các binh sĩ, hỏi các cô ấy:

- Vì sao áo xấu và không đủ che thân vậy?

Các cô ấy đáp:

- Bổng lộc chỉ đủ ăn, không đủ sắm quần áo.

Tỳ-kheo ni nói:

- Lương bổng nhận được hãy dùng một nửa để sắm quần áo và thức ăn, một nửa đem bố thí.

Các phụ nữ đáp:

- Xin vâng theo lời dạy của Như Lai.

Như thế, khi nhận được lương bổng, họ để dành một nửa để sắm quần áo và thức ăn, một nửa đem bố thí. Nhờ thế, nhà các binh sĩ dần dần giàu có, quần áo và thức ăn dồi dào, y áo họ mặc khác hẳn mọi người.

Các phụ nữ liền nói với nhau:

- Tiền của chúng ta có ngày nay là nhờ ơn của Tỳ-kheo ni Đạt-mộ-đề-na. Chúng ta phải cùng nhau báo ân.

Các phụ nữ liền nói với chồng

mình:

- Chúng ta khá giả là nhờ Tỳ-kheo ni Đạt-mộ-đề-na. Tôi muốn xin cúng dường các cô ấy trong bốn tháng hạ các món ăn ngon, tinh khiết.

Chồng bảo vợ:

- Rất tốt!

Các binh sĩ đó liền đến chỗ Tỳ-kheo ni Đạt-mộ-đề-na, đánh lễ sát đất và ngồi qua một phía. Tỳ-kheo ni liền thuyết pháp cho họ. Sau khi thuyết pháp xong, cô ấy im lặng không nói. Lúc đó, các binh sĩ rời khỏi chỗ ngồi, quỳ xuống, chấp tay bạch với các Tỳ-kheo ni:

- Từ nay trở đi, chúng con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, nguyện làm Ưu-bà-tắc trọn đời không sát sanh... Nguyện các sư cô nhận sự cúng dường của chúng con trong bốn tháng hạ.

Các Tỳ-kheo ni đáp:

- Đức Phật đang ở tại Kỳ-hoàn, hãy đến thỉnh Phật trước, rồi chúng tôi mới dám nhận lời.

Các binh sĩ đáp:

- Chúng con sẽ đến thỉnh.

Các binh sĩ liền đến khu vườn rừng Kỳ-đà- Cáp-cô-độc, đánh lễ sát đất, rồi ngồi qua một phía. Đức Thế Tôn nói cho họ nghe đủ các pháp. Sau khi nghe thuyết pháp, họ bạch Thế Tôn:

- Xin Đức Thế Tôn và chúng Tăng cho chúng con được cúng dường trong bốn tháng hạ ở vườn này.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.

Thấy Đức Thế Tôn im lặng nhận lời, các binh sĩ rời khỏi chỗ ngồi, đánh lễ sát đất, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi trở về nhà, chuẩn bị thức ăn uống cho các Tỳ-kheo trong bốn tháng.

Biết đã sắp tới ngày kết hạ, Đức Thế Tôn liền dẫn các Tỳ-kheo đến nơi ấy kết hạ bốn tháng. Các binh sĩ cúng dường Phật và chúng Tăng y áo, thức ăn uống, thuốc trị bệnh trong bốn tháng.

Biết Phật không uống nước chưa lọc, các binh sĩ thường mang dụng cụ lọc nước treo cạnh túi đựng cung tên.

Bấy giờ, ở biên giới của vua Ba-tư-nặc có quân phản nghịch. Vua cho triệu tập các binh sĩ và bảo:

- Các khanh hãy đánh dẹp quân phản nghịch ấy.

Các binh sĩ đáp:

- Xin vâng lệnh vua.

Các đại thần tâu với vua:

- Vua sai các binh sĩ ấy đi đánh dẹp, chắc là không xong.

Vua hỏi:

- Vì sao không xong?

Bề tôi đáp:

- Các binh sĩ ấy chẳng dám uống nước chưa lọc, trùng nhỏ còn không giết thì làm sao có thể đánh dẹp.

Vua hỏi các binh sĩ:

- Các ông chắc không làm hỏng việc của ta chứ?

Các binh sĩ đáp:

- Chẳng biết có việc gì vậy, thưa đại vương?

Vua hỏi:

- Nghe nói các khanh không dám uống nước chưa lọc. Trùng nhỏ còn vậy thì làm sao có thể đánh dẹp sinh mạng lớn?

Các binh sĩ đáp:

- Trùng nhỏ ấy không có lỗi đối với vua. Nếu chúng phạm phép vua thì chúng thần cũng giết không tha.

Vua liền suy nghĩ: “Những người này thật là thanh tịnh nên không uống nước chưa lọc”.

Các binh sĩ bảo với nhau:

- Đã cúng dường Đức Thế Tôn và chúng Tăng mọi thứ nhưng chưa cúng dường y. Sợ đi chinh chiến bị chết không trở về được, chúng ta hãy cúng dường y ngay bây giờ.

Họ liền đánh kiền-chùy để tập hợp các Tỳ-kheo, chỉ có Phật không đến. Các binh sĩ liền đem y cúng dường cho chúng Tăng nhưng

chúng Tăng không nhận vì sợ phạm lỗi chứa y dư. Các binh sĩ ép họ phải nhận. Các Tỳ-kheo không biết làm sao, liền đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Được nhận y với lòng từ bi.

Nhân việc ấy, Đức Thế Tôn kiết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào đã có ba y và y công đức đã hết thời hạn mà được y dư thì được phép nhận và cất chứa trong một tháng. Quá một tháng phải cho người khác. Nếu cất chứa quá một tháng, phạm Ny-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Lúc này, các binh sĩ đã đạt được tâm từ, liền đi chinh phạt. Khi hai bên giao đấu, họ liền nhập vào tam muội Từ tâm, quân địch liền thối lui vì người nhập vào tam muội Từ tâm thì lửa không thể đốt, dao chém không đứt, uống thuốc độc không chết, không ai có thể giết được.

Nghe tin các binh sĩ đã chinh phạt xong quân phản nghịch, vua Ba-tư-nặc liền tăng thêm ruộng vườn, bổng lộc cho họ lên gấp bội.

Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà- Cáp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ. Vào sáng sớm, Tỳ-kheo ni A-la-tì đắp y mang bát vào thành Xá-

vệ khát thực. Khất thực xong, cô ấy ra khỏi thành, cất y bát, rửa chân, đặt tọa cụ lên vai, đến núi An-đà-bà trải tọa cụ bên một gốc cây và ngồi kiết-già.

Lúc ấy, có đám cướp vừa cướp được của cải và trốn lên núi này. Tên đứng đầu đám cướp tin tưởng Phật, Pháp, Tăng, trông thấy Tỳ-kheo ni ngồi tọa thiền dưới gốc cây, nhan sắc xinh đẹp, các căn lặng lẽ, tướng cướp ấy hết sức vui mừng, liền mang một miếng thịt đến cúng dường Tỳ-kheo ni.

Tỳ-kheo ni đáp:

- Tôi chỉ ăn ngày một bữa, quá giờ không ăn nữa.

Tướng cướp càng thêm vui nên lấy một tấm vải trắng mịn gói miếng thịt ấy treo trên cây và nói:

- Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào nhận thì xin cúng toàn bộ.

Nói xong, họ ra khỏi núi.

Tỳ-kheo ni suy nghĩ: “Tướng cướp nói lời ấy, để lại vải và miếng thịt là vì ta”.

Sáng sớm hôm sau, Tỳ-kheo ni A-la-tỳ mang miếng thịt ấy vào khu vườn rừng Kỳ-đà Cáp-cô-độc, cúng miếng thịt ấy cho nhà bếp để nấu cho các Tỳ-kheo dùng, rồi vắt tấm vải trên vai đi ra. Thấy vậy, Thích tử Bạt-nan-đà hỏi:

- Này cô! Từ đâu mà có được tấm vải xinh xắn sạch sẽ như vậy?

Cô có thể để lại cho tôi không?

Tỳ-kheo ni không dám trái lời, liền trao tấm vải cho Thích tử Bạt-nan-đà. Bạt-nan-đà bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo ni ấy cho tôi tấm vải này.

Bấy giờ, Tỳ-kheo ni suy nghĩ: “Đã vào thành mà chẳng thăm Đức Thế Tôn, vội trở về thì chẳng đúng phép”. Cô ấy liền đến chỗ Đức Thế Tôn với y cũ áo rách.

Thấy Tỳ-kheo ni ấy đến, Đức Thế Tôn quay lại bảo Tôn
giả A-

N

an: - Ông hãy lấy một tấm y đã xả cho Tỳ-kheo ni này.

A-Nan liền lấy tấm y đã xả trao cho Tỳ-kheo ni. Tỳ-kheo
ni ấy

đắp y vào rồi đến chỗ Phật, đánh lễ sát đất, đứng qua một
phía. Đức Thế Tôn liền nói pháp cho cô ấy nghe. Nói pháp xong,
Đức Thế Tôn bảo:

- Cô hãy trở về đi.

Cô ấy liền đánh lễ Đức Thế Tôn rồi
ra đi. Tỳ-kheo ni vừa ra đi, Phật liền hỏi

A-Nan:

- Vì sao Tỳ-kheo ni này mặc y áo rách rưới như vậy?

Tôn giả A-Nan bạch Phật:

† Tỳ-kheo ni này vừa có một tấm vải nhưng đã bị Bạt-nan-đà đoạt
ấy.

Nhân việc ấy, Đức Thế Tôn liền tập hợp chúng Tăng và bảo
các

Tỳ-kheo:

- Vì sao y của Tỳ-kheo ni đã hư rách mà Tỳ-kheo lại đoạt y mới của cô ấy?

Sau khi dùng vô số phương tiện dạy dỗ, quả trách các Tỳ-kheo, Đức Thế Tôn liền kiết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào đoạt lấy hoặc theo xin y của Tỳ-kheo ni không phải bà con - trừ trao đổi -, phạm Ny-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Đức Thế Tôn ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ Ca-lưu-đà-di kết thân với Tỳ-kheo ni Quật-đa. Ca-lưu-đà-di đi du hóa hai tháng. Sau hai tháng du hóa, vị ấy trở về Xá-vệ.

Nghe tin Ca-lưu-đà-di đã du hóa xong và trở về Xá-vệ, Tỳ-kheo ni Quật-đa liền tắm rửa sạch sẽ, lấy dầu thơm thoa lên đầu, lại bôi phấn sáp trang điểm mặt, đánh răng thật trắng, mặc y mới rồi đến chỗ Ca-lưu-đà-di, đánh lễ sát đất rồi ngồi trước vị ấy, nhìn chăm chú Ca-lưu-đà-di. Ca-lưu-đà-di cũng nhìn chăm chú Tỳ-kheo ni.

Ca-lưu-đà-di rời khỏi chỗ ngồi, chỉ mặc y hạ và đi phía trước. Tỳ-kheo ni cũng chỉ đắp một y và đi theo sau Ca-lưu-đà-di, nhưng không để cho thân đụng nhau vì sợ phạm giới.

Ca-lưu-đà-di khởi ý tâm dục quá mạnh, liền xuất tinh làm dơ y hạ. Biết Tỳ-kheo ni xuất tinh, Tỳ-kheo ni liền lấy một tấm y hạ đưa cho Tỳ-kheo ni ấy thay. Thay y xong, Ca-lưu-đà-di liền đưa y dơ cho Tỳ-kheo ni Quật-đa giặt.

Tỳ-kheo ni Quật-đa đem y đến nơi vắng để giặt, lấy giọt tinh dịch uống một nửa, còn một nửa rưới vào nữ căn. Sau đó cô ấy liền mang thai và bụng càng ngày càng lớn. Các Tỳ-kheo ni mắng:

- Này Tỳ-kheo ni xấu xa kia! Cô chẳng phải mới làm Tỳ-kheo ni, cô đã vào đạo từ nhỏ, vậy do đâu mà mang thai?

Các Tỳ-kheo ni liền tục trách mắng cô ấy. Tỳ-kheo ni Quật-đa liền thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Các Tỳ-kheo ni không biết phải làm sao, liền đến bạch đầy đủ với Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Các cô chớ có cho Tỳ-kheo ni Quật-đa đã phạm giới. Vì sao?

- phạm hạnh cô ấy hoàn toàn thanh tịnh. Chớ có nghĩ xấu Tỳ-kheo ni Quật-đa.

Sau tám chín tháng, cô ấy sanh được một cậu con trai khôi ngô tuấn tú. Nghe tin cô ấy sanh con trai, các Tỳ-kheo ni đến bạch đầy đủ với Thế Tôn. Nhân việc ấy, Đức Thế Tôn kiết giới cho các Tỳ-kheo ni:

- Tỳ-kheo ni không được ngủ đêm một mình. Hai Tỳ-kheo ni thì được. Không được ngủ đêm với người nam. Được phép ngủ chung phòng với Tỳ-kheo ni Quật-đa.

Các Tỳ-kheo ni bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vừa rồi Ngài dạy không được phép ngủ chung phòng với người nam. Nay cô ấy có con trai thì làm sao ngủ chung được?

Đức Đức Thế Tôn đáp:

- Trẻ con chưa dứt sữa thì được ngủ chung. Sau khi dứt sữa thì không được ngủ chung.

Các Tỳ-kheo ni thọ giáo xong liền trở về.

Nhân việc trên, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng hòa hợp để kiết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào nhờ Tỳ-kheo ni không phải thân quyến giặt y dơ, hoặc nhuộm, hoặc ủi cho mới, phạm Ny-tát-kỳ-ba-dật-đề.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo thường đến nhà các trưởng

giả xin y.

Các trưởng giả chê trách, phiền muộn nên nói với nhau:

- Sa-môn Thích tử tự nói mình tinh tấn, vậy mà trước đây ta chưa hứa cho y, nhưng họ cứ tới xin y mãi.

Nghe vậy, các Tỳ-kheo giữ mười hai hạnh đầu-đà đến bạch với Đức Phật, Phật bảo:

- Tỳ-kheo nào nài xin y từ trưởng giả hoặc vợ trưởng giả, chẳng phải bà con, phạm tội Xả-đọa, trừ khi y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị mực nát, bị vua lấy thì được phép đến nhà trưởng giả, vợ trưởng giả xin lại số y đã mất. Nếu nhận dư y, phạm tội Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có người vợ của trưởng giả may y cho Thích tử Bạt-nan-đà. Nghe tin vợ trưởng giả ấy may y cho mình, Bạt-nan-đà liền đến nhà ấy nói:

- Cô hãy may y thật đẹp để đem cúng dường cho tôi. Trưởng giả liền may y thật tốt cúng dường vị ấy.

Về đến phòng, vị ấy khoe với các Tỳ-kheo:

- Trưởng giả ấy đã may cho tôi y tốt này.

Các Tỳ-kheo im lặng, không biết làm sao, liền đến bạch đầy đủ với Thế Tôn. Đức Thế Tôn đáp:

- Tỳ-kheo nào nghe người khác may y cho mình, trước không được yêu cầu tùy ý mà đến nhà ấy bảo phải may cho thật tốt và nhận y đó, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có hai nhà trưởng giả may y cho Bạt-nan-đà. Nghe tin hai nhà trưởng giả may y cho mình, Bạt-nan-đà liền đến hai nhà ấy, nói:

- Lành thay, trưởng giả! Nếu không đủ tiền may y cho tôi thì hãy hùn chung lại may một cái cho đẹp.

Hai trưởng giả liền gom lại may thành một y cho vị ấy. Về đến nhà, vị ấy khoe nói với các Tỳ-kheo:

- Hai nhà ấy đã gom hai y thành một y, cúng cho tôi.

Các Tỳ-kheo không biết làm sao, liền đến bạch với Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào trước chưa được sự yêu cầu tùy ý mà đi đến hai nhà trưởng giả chẳng phải bà con đang may y cho mình, bảo gom hai cái thành một và nhận y ấy, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-Vệ

Nghe tin các Tỳ-kheo thiếu y, vua Ưu-điền liền cho người Bà-la-môn mang tiền sắm y đến Xá-vệ cúng cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo không nhận và nói:

- Đức Thế Tôn không cho nhận tiền sắm y, để khi nào may thành y rồi sẽ nhận.

Sứ giả hỏi:

- Ai có thể mua y cho các thầy không? Các Tỳ-kheo

đáp:

- Không ai cả.

Các Tỳ-kheo không biết làm sao, liền đến bạch với Thế Tôn. Nhân việc ấy, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng hòa hợp, để tạo đủ mười công đức, nên kiết giới

cho Sa-môn. Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo muốn mua y thì phải nhờ người quen thân, người giữ vườn, hoặc tịnh nhân giữ năm giới. Tỳ-kheo ấy nói với sứ giả: “Đây là người mua y, đây chẳng phải người mua y”. Sứ giả đưa tiền mua y cho người đến chợ mua y. Người ấy đến chợ, hoặc dùng tiền, hoặc dùng vàng, hoặc dùng đồng, thiếc, hoặc dùng tơ lụa để đổi y. Khi người ấy trở về, Tỳ-kheo phải đến đứng im lặng trước họ bốn, năm, sáu lần. Nếu nhận được y thì tốt. Nếu đến quá sáu lần, phạm Xả-đọa. Nếu không được y thì phải tự đi, hoặc cho người mang tin đến nhà người cho tiền sắm y nhắn tin: “Tỳ-kheo ấy rất cuộc không nhận được y, chớ nghĩ vị ấy đã nhận được. Hãy đi đòi lại, đừng để tổn phí”.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, nhóm sáu Tỳ-kheo lấy vải dệt bằng tơ làm ngọa cụ mới.

Thấy vậy, các trưởng giả nói:

- Sa-môn Thích tử tự nói không tham tốt mà lấy vải tơ làm ngọa cụ, có khác gì vua hay trưởng giả.

Nghe vậy, các Tỳ-kheo giữ mười hai hạnh đầu-đà đến bạch Thế Tôn, Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào dùng vải tơ làm ngọa cụ mới, phạm Xả-đọa. Nhóm sáu Tỳ-kheo dùng toàn lông dê đen làm ngọa cụ mới. Đức

Thế Tôn bảo:

- Không được dùng toàn lông dê đen làm ngọa cụ. Ai làm, phạm Xả-đọa.

Nhóm sáu Tỳ-kheo lại dùng toàn lông dê trắng làm ngọa cụ. Đức Thế Tôn bảo:

- Không được dùng toàn lông dê trắng làm ngọa cụ. Nếu làm ngọa cụ thì phải dùng hai phần lông dê đen, phần thứ ba lông dê trắng và phần thứ tư màu xám. Nếu không làm đúng vậy, phạm Xả-đọa.

Nhóm sáu Tỳ-kheo bỏ ngọa cụ cũ, sắm ngọa cụ mới. Các Tỳ-kheo thực hành mười hai hạnh đầu-đà nghe vậy, liền đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào làm ngọa cụ mới phải dùng cho đủ sáu năm. Nếu chưa đủ sáu năm đã xả bỏ và làm cái mới, phạm Xả-đọa. Nếu đã quá hư rách thì phải bạch chúng Tăng, chúng Tăng cho phép thì được làm, nếu không cho phép mà làm, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thích tử Bạt-nan-đà làm tọa cụ mới và vứt bỏ cái cũ.

Thấy vậy, các Tỳ-kheo liền đến bạch Thế Tôn, Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào làm tọa cụ mới phải lấy viền lai của cái cũ đắp lên bốn bên của cái mới để làm hoại sắc. Nếu không làm như vậy, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, Ưu-đà-di cùng nhiều Tỳ-kheo đi từ Câu-tát-la đến nước

Xá-vệ. Trên đường đi, họ gặp các lái buôn dùng xe ngựa chở rất nhiều lông thú đến nước Xá-vệ. Lúc này, đường đi có rất nhiều trộm cướp, các Tỳ-kheo bảo với các lái buôn:

- Chúng tôi muốn làm bạn đồng hành với các ông để cùng đến Xá-vệ.

Các lái buôn đáp:

- Chúng tôi cũng thích kết bạn.

Các Tỳ-kheo sợ bụi đất dính thân thể nên thường đi ở sau. Có một lái buôn, xe bị gãy trục nên bảo các bạn đồng hành:

- Mỗi người các ông hãy chở giúp tôi một ít lông thú. Các người đồng

hành nói:

- Phần của chúng tôi, chúng tôi chở còn không hết, làm sao có thể chất thêm phần của anh.

Nói xong, họ liền bỏ đi trước. Lái buôn ấy ngồi nhìn xe lông mà rầu rĩ. Một lát sau, các Tỳ-kheo đến. Lái buôn lấy lông thú cúng dường cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo phân chia ra và mang đi. Con đường đi

qua một thành phố, dân chúng ở cạnh đường hỏi các Tỳ-kheo:

- Lông này giá bao nhiêu? Lông ấy mắc hay rẻ? Cần đổi vật gì?

Gánh nặng như vậy thu được lợi gì?

Nghe vậy, các Tỳ-kheo thực hành mười hai hạnh đầu-đà không biết đáp làm sao, liền đến Xá-vệ, bạch rõ với Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào trên đường đi được cúng dường lông dê thì được mang đi ba do-tuần. Nếu quá, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Ca-lưu-đà-di nhận được lông dê liền nhờ các Tỳ-kheo ni giặt, nhuộm và lựa chọn lông dê. Ca-lưu-đà-di vốn là bạn của vua Ba-tư-nặc, là thầy của phu nhân Mạt-lợi. Vì vậy các Tỳ-kheo ni không dám trái lời. Họ lo giặt, nhuộm, chọn lựa lông dê nên làm trở ngại việc tụng kinh, học tập.

Đại Ái Đạo Cồ-đàm-di liền đến bạch đầy đủ với đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào nhờ Tỳ-kheo ni - chẳng phải bà con - giặt nhuộm, chọn lựa lông dê, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại vườn Thạch-đài, gần sông Di-hầu, thuộc thành Tỳ-xá-ly.

Vào sáng sớm, Thích tử Bạt-nan-đà mặc y, mang bát vào Tỳ-xá-ly khát thực. Lúc ấy, trong thành Tỳ-xá-ly có các thanh niên đứng ở ngã tư đường, trông thấy Thích tử Bạt-nan-đà đến, các cậu ấy nói với nhau:

- Bạt-nan-đà là Tỳ-kheo hung ác, Chúng ta hãy đem vàng bạc giả vờ đặt ở đầu đường. Nếu ông ấy nhặt thì chúng ta sẽ bắt dẫn đến gặp các vị trưởng lão.

Khi đó, Thích tử Bạt-nan-đà đi đến nơi ấy và lập tức nhặt lấy vàng bạc. Các thanh niên liền chạy đến bắt giữ và nói:

- Ông là Tỳ-kheo, vì sao lấy vàng bạc không được cho? Bạt-nan-đà đáp:

- Chúng rơi trên đất nên ta lượm, chứ ta đâu có lấy trộm.

Họ liền dẫn nhau đến gặp quan huyện. Các thanh niên nói với các kỳ lão:

- Tỳ-kheo này lấy trộm vàng bạc của tôi.

Các kỳ lão rất tin Phật, Pháp, Tăng nên bảo với các thanh niên:

- Chắc chắn Sa-môn Thích tử này không lấy trộm vàng bạc của

các anh.

Ông ấy lại bảo Bạt-nan-đà:

- Thầy hãy về Tinh xá, chớ có làm lại việc này nữa.

Bạt-nan-đà liền trở về, kể cho các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo không biết làm sao liền đến bạch đầy đủ với Thế Tôn, Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào tự tay cầm vàng bạc hoặc dạy người khác cầm, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thích tử Bạt-nan-đà mua bán vàng bạc để kiếm lời. Các trưởng giả chê trách, nói với nhau:

- Sa-môn Thích tử này tự ngồi mua bán vàng bạc để kiếm lời thì có khác gì con buôn!

Nghe vậy, các Sa-môn thực hành mười hai pháp đến bạch với Thế Tôn, Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào mua bán vàng bạc để kiếm lợi, không khác gì người đời, phạm tội Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-Cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, Thích tử Bạt-nan-đà đem các loại đồ vật phân thành loại một, loại hai... để mua bán. Thấy vậy, các trưởng giả nói với nhau:

- Sa-môn Thích tử này tự xưng tinh tấn mà lại đi mua bán các loại hàng hóa để nuôi ai vậy?

Những Tỳ-kheo thực hành mười hai pháp, liền đến bạch với Thế Tôn. Nhân việc ấy, Đức Thế Tôn liền tập hợp chúng Tăng vì muốn đủ mười công đức nên kết giới cho các Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào mang các loại đồ vật đến chợ để mua bán, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thích tử Bạt-nan-đà làm quen với một chú bé bán hương thơm. Trên sạp cậu ấy có một chiếc bát bằng ma-ni. Thích tử Bạt-nan-đà trông thấy liền bảo với chú bé:

- Chiếc bát này đẹp quá! Hãy cho tôi đi.

Chú bé ấy liền đựng cơm đầy bát rồi đem cúng dường. Bạt-nan-đà đem bát ấy đến Kỳ-hoàn nói với các Tỳ-kheo:

- Mỗi lần tôi đi đều được thu lợi. Khi qua chỗ bán hương, có một cậu bé đã đem chiếc bát này cúng dường cho tôi.

Nghe vậy, các Tỳ-kheo nói:

- Vì sao Tỳ-kheo lại chứa bát dư?

Họ liền đến bạch rõ với Thế Tôn. Đức Thế Tôn nói:

- Tỳ-kheo nào được bát dư, không được chứa quá mười đê-m. Nếu chứa quá mười đê-m, không xả, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại vườn Trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ, trưởng giả Thọ-đề cho con em vào biển tìm châu báu, nhặt được một cây ngư-đầu chiên-đàn. Khi về đến nhà, họ suy nghĩ: “Chúng ta nên đem hiến cho trưởng giả Thọ-đề”, và lập tức đem đi hiến.

Trong kho nơi nhà trưởng giả có rất nhiều chiên-đàn. Tuy được khúc chiên-đàn này, trưởng giả cũng không thích lắm. Trưởng giả liền cho thợ khéo tiện làm bát bằng chiên-đàn, dựng một cây cao cách đất mười nhận (một nhận bằng 7,8 m) đem bát treo trên ngọn cây ấy và nghĩ:

- Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào không dùng thang mà lấy được chiếc bát thì nó thuộc về người ấy.

Nghe tin trưởng giả Thọ-đề làm bát chiên-đàn cho mình, Phú-lan-ca-diếp liền đến nhà ấy, nói với trưởng giả Thọ-đề:

- Có thật ông làm bát chiên-đàn cúng dường cho tôi không? Trưởng giả đáp:

- Tôi không làm vì một ai. Tôi đã dựng một cây cao mười nhận, treo bát trên ấy. Sa-môn, Bà-la-môn nào không dùng thang mà có thể lấy được thì chiếc bát thuộc về vị ấy.

Phú-lan-ca-diếp nghĩ: “Mình không có thần túc để lấy bát kia” và lập tức đứng dậy

bỏ đi.

Tiếp đó, Ma-ha-ly, Cù-da-lâu-a-di, Thoan-ba, Hưu-ca-chiên, Tiên-tỳ-lô, Trì-ni-càn-phát, đến nhà trưởng giả Thọ-đề, bảo trưởng giả:

- Chắc là ông làm bát chiên-đàn cho tôi phải không? Trưởng giả đáp:

- Tôi không làm vì một ai. Tôi đã dựng cây cao mười nhận, treo bát trên ấy. Có Sa-môn, Bà-la-môn nào không cần dùng thang mà lấy được thì bát thuộc về người ấy.

Nhóm “Lục sư” suy nghĩ: “Ta không có thần túc để lấy bát ấy”.

Họ lập tức đứng dậy bỏ đi.

Lúc ấy, tôn giả Tân-đầu-lô nghe tin trưởng giả Thọ-đề làm bát chiên-đàn treo trên ngọn cây cao mười nhận và nói nếu có Sa-môn, Bà-

la-môn nào không dùng thang mà có thể lấy được thì chiếc bát thuộc về vị ấy; tôn giả Tân-đầu-lô liền đến chỗ Trưởng lão Mục-kiền-liên đánh lễ sát đất, ngồi qua một phía.

Tôn giả Tân-đầu-lô nói:

- Thưa Tôn giả Mục-kiền-liên, trưởng giả Thọ-đề làm bát chiên-đàn treo trên ngọn cây cao mười nhận. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào không dùng thang mà lấy được thì bát thuộc về người ấy. Đức Thế Tôn thường khen ngợi Tôn giả có thần thông đứng đầu trong các Thanh văn. Vậy hãy đến đó lấy bát.

Tôn giả Mục-liên đáp:

- Chỉ vì chiếc bát gỗ mà hiện thần túc sao? Ta không đi lấy đâu. Tôn giả Tân-đầu-lô liền trở về phòng.

Sáng sớm hôm sau, vị ấy mặc y mang bát, trên dưới chỉnh tề, không quay ngoắt hai bên, giống như đang ôm một bát dầu, ý niệm không tán loạn, giữ gìn năm căn, như con bò bị đóng vào xe, đi đến nhà trưởng giả Thọ-đề.

Trưởng giả trông thấy tôn giả Tân-đầu-lô bước đi thong thả, đắp Tăng-già-lê, mang bát, chống gậy, liền đứng dậy ra nghinh đón, chấp tay bạch:

- Lành thay, Đại đức Tân-đầu-lô! Sao lâu quá mới đến? Thánh thể có nhẹ nhàng, khỏe mạnh không? Xin mời ngồi.

Tôn giả Tân-đầu-lô liền ngồi. Trưởng giả Thọ-đề đánh lễ sát đất rồi ngồi qua một bên. Tân-đầu-lô hỏi trưởng giả:

- Nghe nói Trưởng giả làm bát chiên-đàn, treo bát trên ngọn cây cao. Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào không dùng thang mà lấy được thì bát thuộc về người ấy, việc đó có thật không?

Trưởng giả đáp:

- Thật có việc ấy.

Khi ấy, Tân-đầu-lô không rời chỗ ngồi, duỗi tay lấy bát.

Thấy việc thần biến này, trưởng giả hết sức vui mừng, liền thưa:

- Xin cho mượn bát để vào nhà lấy cơm.

Trưởng giả liền vào nhà dựng cơm canh đầy bát rồi đem ra trao cho Tân-đầu-lô. Tôn giả Tân-đầu-lô liền đứng dậy, đến vườn Trúc Ca-lan-đà nói với các Tỳ-kheo:

- Tôi vừa đến nhà trưởng giả Thọ-đề lấy chiếc bát ở trên ngọn cây cao.

Nghe vậy, các Tỳ-kheo không biết trả lời ra sao, liền đến bạch đầy đủ với Thế Tôn. Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi Tân-đầu-lô:

- Có thật ông đã làm việc ấy không?

- Thật vậy, thưa Thế Tôn. Đức Thế Tôn

bảo:

- Vì sao Tỳ-kheo chỉ vì chiếc bát nhỏ mà tự hiện thần túc? Nay Tân-đầu-lô! Nay

Ta đuổi ông, trọn đời không được nhập Niết-bàn, không được ở cõi Diêm-phù-đề.

Lúc này, tôn giả Tân-đầu-lô bị Đức Thế Tôn đuổi liền rời khỏi chỗ ngồi, đánh lễ sát đất, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra đi. Khi Tân-đầu-lô đi được một lát, Đức Thế Tôn liền tập hợp chúng Tăng để kết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào có bát thường dùng bị nứt dưới năm chỗ thì phải vá lại mà dùng. Nếu tìm thêm cái mới, phạm Xả-đọa. Tỳ-kheo được bát mới thì phải giữ bát cũ, trao lại cho chúng Tăng cái mới, chúng Tăng đem bát mới trao cho Tỳ-kheo này thọ trì suốt đời, đến khi nào hỏng mới thôi.

Bấy giờ, Tôn giả Tân-đầu-lô trở về phòng, thu xếp mười vật rồi nhập thiền, rời khỏi Diêm-phù-đề, hiện đến Câu-da-ni và kiết hạ ở đó, truyền giới cho năm trăm Ưu-bà-tắc, năm trăm Ưu-bà-di. Vị ấy có năm trăm đệ tử thọ giới Cụ túc, xây năm trăm ngôi tháp, năm trăm phòng có đủ năm trăm giường, chiếu, gối. Tân-đầu-lô làm Phật sự ở tại Câu-da-ni.

Đức Phật ở tại vườn Ni-câu-đà, thành Ca-duy-la-vệ, thuộc nước Thích-ky-sấu.

Lúc ấy, những người dòng họ Thích có thợ dệt riêng, nhóm sáu Tỳ-kheo theo các trưởng giả xin chỉ sợi rồi đến nhà họ Thích thân quen nhờ họ bảo những người thợ dệt dệt y cho mình. Những người thợ dệt đã không được nhận tiền, lại không được thức ăn nên đều oán hận, nói:

- Sa-môn Thích tử dùng sức cưỡng ép bắt ta dệt y.

Các Tỳ-kheo thực hành mười hai pháp liền đến bạch đầy đủ với Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào đến nhà trưởng giả xin chỉ sợi và cưỡng ép thợ dệt chẳng phải bà con dệt y, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại vườn Ni-câu-đà, thành Ca-duy-la-vệ, thuộc nước Thích-ky-sấu.

Bấy giờ, dòng họ Thích ở Ca-duy-la-vệ dệt y cho Bạt-nan-đà. Nghe tin dòng họ Thích dệt y cho mình, Bạt-nan-đà liền đến chỗ thợ dệt bảo với thợ dệt:

- Ông hãy dệt y này thật đẹp cho tôi. Tôi sẽ đi khát thực cho ông

ít nhiều thức ăn.

Bạt-nan-đà kể với các Tỳ-kheo việc ấy. Các Tỳ-kheo không biết đáp làm sao, liền đến bạch đầy đủ với đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào trước chưa được chấp thuận mà lén đến chỗ thợ dệt, bảo: “Hãy dệt y thật tốt và đẹp cho tôi, tôi sẽ khát thực cho ông ít nhiều thức ăn”, nếu được y, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc này, Bạt-nan-đà có một đệ tử đầy đủ giới hạnh. Bạt-nan-đà bán tánh vốn thích mua bán để sinh sống nên suy nghĩ: “Đệ tử này có thể giúp ta một tay để làm việc này”.

Vị ấy liền lấy một tấm y cho đệ tử.

Khi đó, vừa kiết hạ xong, Đức Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo mặc y, mang bát đi du hóa khắp nơi. Đệ tử của Bạt-nan-đà cũng từ giả thầy để theo Phật, nhưng thầy không cho đi.

Đệ tử nói:

- Dù đúng hay sai con cũng sẽ đi. Bạt-nan-đà bảo đệ tử:

- Sở dĩ ta cho người tấm y là vì cần người giúp một tay. Nếu muốn đi thì hãy để tấm y này lại.

Nói xong, vị ấy liền lấy lại tấm y. Người đệ tử khóc lóc, chạy đến chỗ Như Lai,

đánh lễ sát chân Ngài rồi bạch Đức Thế Tôn đầy đủ việc ấy. Đức Thế Tôn bảo:

- Tỳ-kheo nào cho y Tỳ-kheo khác, sau vì tức giận nên dùng sức cưỡng đoạt lại, hoặc dạy người khác đoạt lại, nói với Tỳ-kheo ấy: “Hãy đem y đó lại đây, ta không cho ông”. Nếu Tỳ-kheo đó trả y lại và Tỳ-kheo này nhận y, phạm Xả-đọa.

Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà-Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn và chúng Tăng kiết hạ ở Xá-vệ. Trong mùa an cư có người cúng y, các Tỳ-kheo không dám nhận nên đến bạch Thế Tôn. Đức Thế Tôn nói:

- Trong mùa an cư, nếu có người cúng dường y, Tỳ-kheo nên thọ nhận, với ý tốt, không nên làm phật lòng đàn-việt.

Nhân việc đó, Phật chế giới cho các Sa-môn:

- Còn mười ngày nữa mới mãn hạ, Tỳ-kheo được cúng y thì hãy nhận. Nếu được y mới thì phải cất cho đến mãn hạ. Khi cất quá mười ngày phải tịnh thí cho người khác. Nếu cố giữ, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-Vệ

Khi đó, tôn giả Bà-phú thường để lại y Tăng-già-lê ở nơi hoang vắng khi đi vào thành Xá-vệ. Đến khi trở về thì bị mất y Tăng-già-lê. Vị ấy nói với các Tỳ-kheo:

- Sau khi tôi vào thành Xá-vệ thì bị mất y Tăng-già-lê.

Các Tỳ-kheo không biết làm sao, liền đến bạch đầy đủ với Phật.

Đức Thế Tôn nói:

- Vào tháng cuối của mùa hạ, Tỳ-kheo sống ở nơi hoang vắng, muốn đi đâu mà đường đi có cọp, sói, giặc cướp thì có thể đem ba y gửi trong thành. Sau khi gửi y, Tỳ-kheo được phép lìa ba y trong sáu đêm. nếu quá sáu đêm, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, Tỳ-xá-khư - mẹ của Vô-di-la - thỉnh Phật và các Tỳ-kheo thọ thực. Ngay đêm đó, cô ấy chuẩn bị thức ăn uống. Sáng sớm hôm sau, cô ấy trải tọa cụ rồi sai người tới vườn Kỳ-đà Cấp-cô-độc bạch Phật và chúng Tăng: “Thức ăn đã chuẩn bị xong, xin thỉnh Phật và chư Tăng đến”.

Người được sai liền đến Kỳ-hoàn, thấy các Tỳ-kheo đang tắm nơi đất trống, giống như Ni-kiền-tử. Vị ấy suy nghĩ: “Ở đây không có Sa-môn Thích tử, chỉ có Ni-kiền-tử đây khắp Kỳ-hoàn”. Vị ấy liền trở về báo với chủ:

- Nơi ấy không có Sa-môn Thích tử, chỉ có toàn Ni-kiền-tử đây khắp Kỳ-hoàn.

Tỳ-xá-khư vốn là người thông minh, đã đắc sơ quả, liền nghĩ: “Chắc là chúng Tăng đang tắm nơi đất trống”. Cô ấy lại sai người đến bạch Phật và chúng Tăng: “Thức ăn đã được chuẩn bị xong, xin thỉnh Phật và Tăng đến thọ thực”.

Người được sai liền đến bạch Phật. Đức Thế Tôn dẫn năm trăm Tỳ-kheo đến nhà Tỳ-xá-khư, ngồi theo thứ lớp. Khi Phật và chúng Tăng đã ngồi yên, cô ấy tự tay rót nước và dâng các loại thức ăn.

Khi chúng Tăng thọ thực xong, cô ấy lại rót nước, rồi ngồi ở một phía, đem việc ban nãy bạch lại với Phật và xin Đức Thế Tôn cho phép cúng áo tắm mưa cho các Tỳ-kheo. Đức Thế Tôn liền cho phép. Kế đó, Phật đọc kệ chúc phúc rồi trở về Kỳ-hoàn.

Nhân việc ấy, Phật kiết Giới cho các Tỳ-kheo:

- Còn một tháng là hết mùa Xuân, Tỳ-kheo phải sắm y tắm mưa,

còn lại nửa tháng thì được dùng, nếu quá hạn, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà -Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, tôn giả Da-xá cùng chúng Tăng du hành đến biên giới nước Câu-tát-la.

Trưởng giả, Bà-la-môn đều biết Dạ-xá nên cúng dường cho chúng Tăng cơm, bánh, thức ăn ngon, vải lụa và được chúng Tăng nói pháp cho nghe. Các vật nhận được ấy, Dạ-xá đều gom hết về phần mình. Thấy vậy, các Tỳ-kheo nói với nhau:

- Vì sao Tỳ-kheo này lấy vật của chúng Tăng? Họ liền đến

bạch Phật, Phật bảo:

- Tỳ-kheo nào biết đó là vật của chúng Tăng mà lấy làm của riêng, hoặc lấy những thứ đàn-việt cúng cho Tăng làm của mình, phạm Xả-đọa.

Đức Phật ở tại khu vườn rừng Kỳ-đà-Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Lúc ấy, tôn giả Tất-lăng-già-bà-thái bị đau hai mắt. Các trưởng giả, Bà-la-môn dâng cúng thức ăn, đồ dùng, bốn loại thuốc, bơ, mè, dầu, mật, đường tán, đường phèn. Vị ấy cất giữ để dùng hàng ngày.

Thấy vậy, các Tỳ-kheo đến bạch với Thế Tôn. Nhân việc ấy, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng, vì muốn đủ mười công đức nên kiết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào cất giữ bốn loại thuốc thì không được để quá bảy ngày. Nếu quá, phạm Xả-đọa.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật:

- Thế nào gọi là Ny-tát-kỳ? Đức Đức Thế

Tôn nói:

- Nếu ba y đã bị phạm Xả-đọa thì không được nhận lại, không được mặc, không được trao đổi, không được cho người. Đó gọi là Ny-tát-kỳ-ba-dật-đề. Đó cũng gọi là thiêu đốt gốc thành đạo, thiêu đốt người, không đạt được Tam muội. Đó gọi là Xả-đọa.

